

(Đề kiểm tra gồm có 4 trang)

Họ và tên: Số báo danh:

Mã đề 121

Câu 1. Trong thế kỉ XX, quốc gia nào ở khu vực Đông Bắc Á trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới?

- A. Nhật Bản. B. Hàn Quốc. C. Đài Loan. D. Trung Quốc.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây không phải là quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945)?

- A. Nhanh chóng khắc phục hậu quả của chiến tranh.
B. Thống nhất mục tiêu tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
C. Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.
D. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 3. Sự ra đời của NATO và Hiệp ước Vácava có ý nghĩa như thế nào đến quan hệ quốc tế những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của hai cường quốc về quân sự.
B. Chấm dứt mối quan hệ đồng minh giữa hai cường quốc.
C. Mở màn cho sự xác lập của hàng loạt các tổ chức quân sự trên thế giới.
D. Đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe.

Câu 4. Ý nghĩa quan trọng nhất của sự ra đời nước CHND Trung Hoa năm 1949 là gì?

- A. Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.
B. Tăng cường hệ thống XHCN trên thế giới.
C. Ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
D. Đưa nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên CNXH.

Câu 5. Nguyên nhân chủ yếu buộc Mĩ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là gì?

- A. Do sự lớn mạnh của Trung Quốc và Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc.
B. Do sự phát triển của khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.
C. Do cuộc chạy đua vũ trang kéo dài làm cho hai nước tốn kém, suy giảm về nhiều mặt.
D. Do Tây Âu và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ trở thành đối thủ cạnh tranh của Mĩ.

Câu 6. Hãy cho biết ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc khu vực Đông Bắc Á

- A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan. B. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
C. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản. D. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.

Câu 7. Sự tham gia của Liên Xô trong ban thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã

- A. xoa dịu mâu thuẫn giữa khối tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
B. khẳng định vai trò tối cao của chủ nghĩa xã hội trong tổ chức Liên hợp quốc.
C. góp phần hạn chế sự thao túng của chủ nghĩa tư bản đối với Liên hợp quốc.
D. làm cho xu thế hòa bình trở nên phổ biến sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 8. Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

- A. Hai siêu cường Xô – Mĩ đối đầu gay gắt. B. Hòa bình hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.
C. Hai siêu cường Xô – Mĩ đối thoại, hợp tác. D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.

Câu 9. Những quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945) có tác động như thế nào đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trở thành khuôn khổ một trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Ianta.
B. Đánh dấu sự xác lập hoàn toàn vai trò thống trị của đế quốc Mĩ.
C. Đánh dấu sự xác lập của một trật tự thế giới sau chiến tranh.
D. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.

Câu 10. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đã có tác động như thế nào đến tình hình thế giới?

- A. Mĩ vươn lên nắm quyền lãnh đạo thế giới, xác lập trật tự thế giới “một cực”.

- B. Chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang trên quy mô toàn cầu.
- C. Thúc đẩy sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn cầu.
- D. Trật tự thế giới hai cực Ianta hoàn toàn sụp đổ.

Câu 11. Quốc gia nào đi đầu trong công nghiệp vũ trụ và điện hạt nhân sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Mĩ và Trung Quốc
- B. Liên Xô
- C. Mĩ và Nhật Bản
- D. Mĩ và Nga

Câu 12. Ý nào sau đây không phản ánh đúng sự đổi mới đường lối đối ngoại của Trung Quốc trong thời kì cải cách, mở cửa?

- A. Tìm cách vươn lên đứng đầu phe XHCN, đứng đầu các nước đang phát triển.
- B. Năm 1979, thiết lập quan hệ ngoại giao với Mĩ.
- C. Từ những năm 1980 của thế kỉ XX, bình thường hóa quan hệ với Mông Cổ, năm 1991, bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.
- D. Thiết lập quan hệ với nhiều nước khác, hợp tác trong việc giải quyết tranh chấp quốc tế.

Câu 13. Quyết định nào dưới đây của Hội nghị Ianta (2 – 1945) đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp trở lại xâm lược Đông Dương?

- A. Quân Anh sẽ mở đường cho thực dân Pháp chiếm lại Đông Dương.
- B. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.
- C. Đồng ý cho quân Trung Hoa Dân quốc và quân Anh vào Đông Dương.
- D. Liên Xô không được đưa quân đội vào Đông Dương.

Câu 14. Mục đích cao nhất của tổ chức Liên hợp quốc nêu trong Hiến chương Liên hợp quốc là gì?

- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới sau chiến tranh.
- B. Phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.
- C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- D. Bình đẳng chủ quyền giữa các nước và quyền tự quyết dân tộc.

Câu 15. Ý nào sau đây là một trong những mục tiêu cải cách – mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978?

- A. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.
- B. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia tự do, bình đẳng, bác ái.
- C. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia độc lập, tự chủ.
- D. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia có trình độ dân trí cao.

Câu 16. Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh.
- B. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.
- C. Tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội và sự nhiệt tình của nhân dân.
- D. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 17. Đặc điểm chung của khu vực Đông Bắc Á là gì?

- A. Đều là thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mĩ.
- B. Có diện tích lớn nhất thế giới, khí hậu khắc nghiệt.
- C. Đều bị các nước tư bản phương Tây thống trị và nô dịch.
- D. Đông dân nhất thế giới, có tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Câu 18. Ý nào sau đây phản ánh đúng sự ra đời nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Trung Hoa ngày 1 – 10 – 1949?

- A. Là kết quả của quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. Là kết quả của quá trình nổi dậy của nhân dân Trung Quốc.
- C. Là kết quả của quá trình đàm phán giữa Mĩ và Liên Xô.
- D. Là kết quả của cuộc nội chiến 1946 – 1949 giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản.

Câu 19. Nội dung nào sau đây là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Hợp tác có hiệu quả trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục.
- B. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.
- C. Thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế.

D. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 20. Môi quan hệ giữa Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Dân chủ Đức được cải thiện thông qua sự kiện nào sau đây?

A. Việc kí Định ước Helsinki năm 1975.

B. Hiệp ước hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa năm 1972 được kí kết.

C. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức được kí kết.

D. Việc kí Hiệp ước hạn chế vũ khí tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 21. Nguyên nhân khách quan nào đã dẫn đến sự tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu?

A. Thiếu dân chủ và công bằng.

B. Do đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện.

C. Sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

D. Do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.

Câu 22. Hội nghị Ianta diễn ra trong hoàn cảnh nào sau đây?

A. Chiến tranh thế giới thứ hai vừa bùng nổ.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra ác liệt.

C. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc hoàn toàn.

D. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

Câu 23. Kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế của Liên Xô đã hoàn thành trong thời gian bao lâu?

A. 5 năm.

B. 4 năm 3 tháng.

C. 4 năm 9 tháng.

D. 4 năm 8 tháng.

Câu 24. Nhận xét nào sau đây không đúng về vai trò của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc?

A. Chịu trách nhiệm giám sát và chi phối của Đại hội đồng.

B. Là cơ quan chính trị quan trọng nhất, mỗi năm họp một kì.

C. Chịu trách nhiệm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

D. Mọi quyết định phải có sự nhất trí của 5 Ủy viên thường trực.

Câu 25. Điểm giống nhau giữa Chiến tranh lạnh và hai cuộc chiến tranh thế giới đã qua trong thế kỉ XX đã qua là

A. diễn ra trên mọi lĩnh vực.

B. để lại hậu quả nghiêm trọng cho nhân loại.

C. diễn ra quyết liệt, không phân thắng bại.

D. gây nên thảm họa chiến tranh hạt nhân.

Câu 26. Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây nhằm mục đích gì?

A. Để tăng cường hợp tác khoa học – kỹ thuật với các nước châu Âu.

B. Để nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.

C. Để xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.

D. Để thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.

Câu 27. Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là sự kiện nào sau đây?

A. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947).

B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).

C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava (1955).

D. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mác-san” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).

Câu 28. Một trong những ý nghĩa quốc tế to lớn về thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949) là gì?

A. Nối liền hệ thống xã hội chủ nghĩa kéo dài từ châu Âu sang châu Á.

B. Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

C. Chấm dứt hơn một thế kỉ Trung Quốc bị chế độ thực dân cai trị.

D. Đưa nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa vào thời kì phát triển mới.

Câu 29. Sự kiện nào sau đây không thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm 1945?

A. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

B. Một số nước đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.

C. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

D. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.

Câu 30. Mĩ thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương nhằm mục đích gì?

- A. Khống chế, chi phối các nước đồng minh của Mĩ.
- B. Chạy đua vũ trang làm gia tăng tình trạng đối đầu căng thẳng.
- C. Đối trọng với tổ chức Hiệp ước Vacsava.
- D. Hình thành liên minh quân sự chống lại Liên Xô và Đông Âu.

Câu 31. Định ước Helsinki năm 1975 được kí giữa 33 nước châu Âu, Mĩ, Canada nhằm mục đích

- A. trao đổi thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- B. tăng cường hợp tác giữa các nước về giáo dục, y tế.
- C. giải quyết vấn đề tái thống nhất giữa hai miền nước Đức.
- D. tạo ra cơ chế giải quyết vấn đề an ninh, hòa bình ở châu Âu.

Câu 32. Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã đạt được thành tựu cơ bản gì để thể hiện sự cạnh tranh với các nước tư bản phương Tây?

- A. Thế cân bằng về sức mạnh kinh tế.
- B. Thế cân bằng về chinh phục vũ trụ.
- C. Thế cân bằng về sức mạnh hạt nhân.
- D. Thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự.

Câu 33. Năm 1961, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- B. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.
- C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. Phóng tàu vũ trụ đưa I. Gagarin bay vòng quanh trái đất.

Câu 34. Ngày 15 – 10 – 2003, ở Trung Quốc đã diễn ra sự kiện gì?

- A. thử thành công bom nguyên tử.
- B. phóng thành công tàu “Thần Châu” 5.
- C. phóng thành công tàu “Thần Châu” 3 với chế độ tự động.
- D. phóng thành công vệ tinh nhân tạo

Câu 35. Năm 1949, Liên Xô đạt thành tựu nổi bật nào dưới đây?

- A. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Phóng thành công tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất.
- C. Thực hiện được nhiều kế hoạch dài hạn.
- D. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

Câu 36. Tháng 8 – 1948, ở phía Nam bán đảo Triều Tiên nhà nước nào sau đây được thành lập?

- A. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa.
- B. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.
- C. Đại Hàn Dân quốc.
- D. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Câu 37. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945), quân đội nước nào sẽ vào chiếm đóng Nhật Bản và Nam Triều Tiên?

- A. Liên Xô.
- B. Mĩ.
- C. Anh.
- D. Pháp.

Câu 38. Vai trò quốc tế của Liên bang Nga ngay sau khi Liên Xô tan rã là gì?

- A. Giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. Tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mĩ.

Câu 39. Sự kiện nào dưới đây gắn liền với ngày 24 – 10 – 1945?

- A. Năm nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an thông qua bản Hiến chương.
- B. Mĩ và Liên Xô phê chuẩn bản Hiến chương Liên hợp quốc.
- C. Bản Hiến chương Liên hợp quốc chính thức có hiệu lực.
- D. Hội nghị San Francisco (Mĩ) thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 40. Tháng 12 – 1989 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào trong các sự kiện dưới đây?

- A. Mĩ và Liên Xô kí kết hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.
- B. Mĩ và Liên Xô kí kết hợp tác về khoa học kĩ thuật.
- C. Mĩ và Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh”.
- D. Mĩ và Liên Xô kí kết văn kiện hợp tác về kinh tế.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

(Đề kiểm tra gồm có 4 trang)

Họ và tên: Số báo danh:

Mã đề 122

Câu 1. Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là sự kiện nào sau đây?

- A. Mỹ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
- B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava (1955).
- C. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
- D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).

Câu 2. Vai trò quốc tế của Liên bang Nga ngay sau khi Liên Xô tan rã là gì?

- A. Giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. Tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mỹ.

Câu 3. Năm 1961, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật?

- A. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Phóng tàu vũ trụ đưa I. Gagarin bay vòng quanh trái đất.
- C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- D. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.

Câu 4. Tháng 12 – 1989 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào trong các sự kiện dưới đây?

- A. Mỹ và Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh”.
- B. Mỹ và Liên Xô kí kết hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.
- C. Mỹ và Liên Xô kí kết hợp tác về khoa học kĩ thuật.
- D. Mỹ và Liên Xô kí kết văn kiện hợp tác về kinh tế.

Câu 5. Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh.
- C. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.
- D. Tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội và sự nhiệt tình của nhân dân.

Câu 6. Ngày 15 – 10 – 2003, ở Trung Quốc đã diễn ra sự kiện gì?

- A. thử thành công bom nguyên tử.
- B. phóng thành công tàu “Thần Châu” 5.
- C. phóng thành công vệ tinh nhân tạo
- D. phóng thành công tàu “Thần Châu” 3 với chế độ tự động.

Câu 7. Định ước Helsinki năm 1975 được kí giữa 33 nước châu Âu, Mỹ, Canada nhằm mục đích

- A. giải quyết vấn đề tái thống nhất giữa hai miền nước Đức.
- B. tăng cường hợp tác giữa các nước về giáo dục, y tế.
- C. trao đổi thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- D. tạo ra cơ chế giải quyết vấn đề an ninh, hòa bình ở châu Âu.

Câu 8. Sự kiện nào dưới đây gắn liền với ngày 24 – 10 – 1945?

- A. Mỹ và Liên Xô phê chuẩn bản Hiến chương Liên hợp quốc.
- B. Hội nghị San Francisco (Mỹ) thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc.
- C. Bản Hiến chương Liên hợp quốc chính thức có hiệu lực.
- D. Năm nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an thông qua bản Hiến chương.

Câu 9. Sự ra đời của NATO và Hiệp ước Vácava có ý nghĩa như thế nào đến quan hệ quốc tế những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mở màn cho sự xác lập của hàng loạt các tổ chức quân sự trên thế giới.
- B. Chấm dứt mối quan hệ đồng minh giữa hai cường quốc.
- C. Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của hai cường quốc về quân sự.

D. Đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe.

Câu 10. Ý nghĩa quan trọng nhất của sự ra đời nước CHND Trung Hoa năm 1949 là gì?

- A. Đưa nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên CNXH.
- B. Tăng cường hệ thống XHCN trên thế giới.
- C. Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.
- D. Ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 11. Nội dung nào sau đây là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Hợp tác có hiệu quả trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục.
- B. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.
- C. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- D. Thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế.

Câu 12. Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây nhằm mục đích gì?

- A. Để xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.
- B. Để tăng cường hợp tác khoa học – kỹ thuật với các nước châu Âu.
- C. Để thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.
- D. Để nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.

Câu 13. Mĩ thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương nhằm mục đích gì?

- A. Chạy đua vũ trang làm gia tăng tình trạng đối đầu căng thẳng.
- B. Không chế, chi phối các nước đồng minh của Mĩ.
- C. Đối trọng với tổ chức Hiệp ước Vacsava.
- D. Hình thành liên minh quân sự chống lại Liên Xô và Đông Âu.

Câu 14. Mối quan hệ giữa Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Dân chủ Đức được cải thiện thông qua sự kiện nào sau đây?

- A. Hiệp ước hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa năm 1972 được kí kết.
- B. Việc kí Định ước Helsinki năm 1975.
- C. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức được kí kết.
- D. Việc kí Hiệp ước hạn chế vũ khí tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 15. Ý nào sau đây là một trong những mục tiêu cải cách – mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978?

- A. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia độc lập, tự chủ.
- B. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia có trình độ dân trí cao.
- C. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia tự do, bình đẳng, bác ái.
- D. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây không phải là quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945)?

- A. Nhanh chóng khắc phục hậu quả của chiến tranh.
- B. Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.
- C. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- D. Thống nhất mục tiêu tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.

Câu 17. Trong thế kỉ XX, quốc gia nào ở khu vực Đông Bắc Á trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới?

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. Hàn Quốc.
- D. Đài Loan.

Câu 18. Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

- A. Hai siêu cường Xô – Mĩ đối thoại, hợp tác.
- B. Hòa bình hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.
- C. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.
- D. Hai siêu cường Xô – Mĩ đối đầu gay gắt.

Câu 19. Nhận xét nào sau đây không đúng về vai trò của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc?

- A. Chịu trách nhiệm giám sát và chi phối của Đại hội đồng.
- B. Mọi quyết định phải có sự nhất trí của 5 Ủy viên thường trực.
- C. Chịu trách nhiệm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Là cơ quan chính trị quan trọng nhất, mỗi năm họp một kì.

Câu 20. Điểm giống nhau giữa Chiến tranh lạnh và hai cuộc chiến tranh thế giới đã qua trong thế kỉ XX đã qua là

- A. diễn ra trên mọi lĩnh vực.
- B. diễn ra quyết liệt, không phân thắng bại.
- C. để lại hậu quả nghiêm trọng cho nhân loại.
- D. gây nên thảm họa chiến tranh hạt nhân.

Câu 21. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945), quân đội nước nào sẽ vào chiếm đóng Nhật Bản và Nam Triều Tiên?

- A. Liên Xô.
- B. Pháp.
- C. Mĩ.
- D. Anh.

Câu 22. Kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế của Liên Xô đã hoàn thành trong thời gian bao lâu?

- A. 4 năm 3 tháng.
- B. 5 năm.
- C. 4 năm 9 tháng.
- D. 4 năm 8 tháng.

Câu 23. Quốc gia nào đi đầu trong công nghiệp vũ trụ và điện hạt nhân sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Liên Xô
- B. Mĩ và Nhật Bản
- C. Mĩ và Trung Quốc
- D. Mĩ và Nga

Câu 24. Sự kiện nào sau đây không thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm 1945?

- A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.
- B. Một số nước đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.
- C. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.
- D. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Câu 25. Hội nghị Ianta diễn ra trong hoàn cảnh nào sau đây?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai vừa bùng nổ.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra ác liệt.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc hoàn toàn.

Câu 26. Một trong những ý nghĩa quốc tế to lớn về thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949) là

- A. nối liền hệ thống xã hội chủ nghĩa kéo dài từ châu Âu sang châu Á.
- B. đưa nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa vào thời kì phát triển mới.
- C. chấm dứt hơn một thế kỉ Trung Quốc bị chế độ thực dân cai trị.
- D. Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Câu 27. Những quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945) có tác động như thế nào đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trở thành khuôn khổ một trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Ianta.
- B. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.
- C. Đánh dấu sự xác lập hoàn toàn vai trò thống trị của đế quốc Mĩ.
- D. Đánh dấu sự xác lập của một trật tự thế giới sau chiến tranh.

Câu 28. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đã có tác động như thế nào đến tình hình thế giới?

- A. Chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang trên quy mô toàn cầu.
- B. Mĩ vươn lên nắm quyền lãnh đạo thế giới, xác lập trật tự thế giới “một cực”.
- C. Trật tự thế giới hai cực Ianta hoàn toàn sụp đổ.
- D. Thúc đẩy sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn cầu.

Câu 29. Năm 1949, Liên Xô đạt thành tựu nổi bật nào dưới đây?

- A. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. Phóng thành công tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất.
- D. Thực hiện được nhiều kế hoạch dài hạn.

Câu 30. Sự tham gia của Liên Xô trong ban thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã

- A. khẳng định vai trò tối cao của chủ nghĩa xã hội trong tổ chức Liên hợp quốc.
- B. xoa dịu mâu thuẫn giữa khối tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- C. góp phần hạn chế sự thao túng của chủ nghĩa tư bản đối với Liên hợp quốc.
- D. làm cho xu thế hòa bình trở nên phổ biến sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 31. Mục đích cao nhất của tổ chức Liên hợp quốc nêu trong Hiến chương Liên hợp quốc là gì?

- A. Bình đẳng chủ quyền giữa các nước và quyền tự quyết dân tộc.
- B. Phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.
- C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- D. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới sau chiến tranh.

Câu 32. Ý nào sau đây phản ánh đúng sự ra đời nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Trung Hoa ngày 1 – 10 – 1949?

- A. Là kết quả của quá trình nổi dậy của nhân dân Trung Quốc.
- B. Là kết quả của quá trình đàm phán giữa Mĩ và Liên Xô.
- C. Là kết quả của cuộc nội chiến 1946 – 1949 giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản.
- D. Là kết quả của quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 33. Đặc điểm chung của khu vực Đông Bắc Á là gì?

- A. Đông dân nhất thế giới, có tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- B. Đều là thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mĩ.
- C. Có diện tích lớn nhất thế giới, khí hậu khắc nghiệt.
- D. Đều bị các nước tư bản phương Tây thống trị và nô dịch.

Câu 34. Tháng 8 – 1948, ở phía Nam bán đảo Triều Tiên nhà nước nào sau đây được thành lập?

- A. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- B. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.
- C. Đại Hàn Dân quốc.
- D. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa.

Câu 35. Nguyên nhân chủ yếu buộc Mĩ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là gì?

- A. Do sự lớn mạnh của Trung Quốc và Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc.
- B. Do sự phát triển của khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.
- C. Do Tây Âu và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ trở thành đối thủ cạnh tranh của Mĩ.
- D. Do cuộc chạy đua vũ trang kéo dài làm cho hai nước tốn kém, suy giảm về nhiều mặt.

Câu 36. Ý nào sau đây không phản ánh đúng sự đổi mới đường lối đối ngoại của Trung Quốc trong thời kì cải cách, mở cửa?

A. Từ những năm 1980 của thế kỉ XX, bình thường hóa quan hệ với Mông Cổ, năm 1991, bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.

- B. Tìm cách vươn lên đứng đầu phe XHCN, đứng đầu các nước đang phát triển.
- C. Thiết lập quan hệ với nhiều nước khác, hợp tác trong việc giải quyết tranh chấp quốc tế.
- D. Năm 1979, thiết lập quan hệ ngoại giao với Mĩ.

Câu 37. Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã đạt được thành tựu cơ bản gì để thể hiện sự cạnh tranh với các nước tư bản phương Tây?

- A. Thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự.
- B. Thế cân bằng về sức mạnh kinh tế.
- C. Thế cân bằng về sức mạnh hạt nhân.
- D. Thế cân bằng về chinh phục vũ trụ.

Câu 38. Hãy cho biết ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc khu vực Đông Bắc Á

- A. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản.
- B. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- D. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.

Câu 39. Nguyên nhân khách quan nào đã dẫn đến sự tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Thiếu dân chủ và công bằng.
- B. Do đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện.
- C. Do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.
- D. Sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Câu 40. Quyết định nào dưới đây của Hội nghị Ianta (2 – 1945) đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp trở lại xâm lược Đông Dương?

- A. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.
- B. Đồng ý cho quân Trung Hoa Dân quốc và quân Anh vào Đông Dương.
- C. Quân Anh sẽ mở đường cho thực dân Pháp chiếm lại Đông Dương.
- D. Liên Xô không được đưa quân đội vào Đông Dương.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

(Đề kiểm tra gồm có 4 trang)

Họ và tên: Số báo danh:

Mã đề 123

Câu 1. Mối quan hệ giữa Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Dân chủ Đức được cải thiện thông qua sự kiện nào sau đây?

- A. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức được kí kết.
- B. Hiệp ước hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa năm 1972 được kí kết.
- C. Việc kí Định ước Helsinki năm 1975.
- D. Việc kí Hiệp ước hạn chế vũ khí tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 2. Tháng 8 – 1948, ở phía Nam bán đảo Triều Tiên nhà nước nào sau đây được thành lập?

- A. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.
- B. Đại Hàn Dân quốc.
- C. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa.
- D. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Câu 3. Sự tham gia của Liên Xô trong ban thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã

- A. khẳng định vai trò tối cao của chủ nghĩa xã hội trong tổ chức Liên hợp quốc.
- B. xoa dịu mâu thuẫn giữa khối tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- C. làm cho xu thế hòa bình trở nên phổ biến sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. góp phần hạn chế sự thao túng của chủ nghĩa tư bản đối với Liên hợp quốc.

Câu 4. Năm 1949, Liên Xô đạt thành tựu nổi bật nào dưới đây?

- A. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. Thực hiện được nhiều kế hoạch dài hạn.
- D. Phóng thành công tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất.

Câu 5. Mục đích cao nhất của tổ chức Liên hợp quốc nêu trong Hiến chương Liên hợp quốc là gì?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- B. Phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.
- C. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới sau chiến tranh.
- D. Bình đẳng chủ quyền giữa các nước và quyền tự quyết dân tộc.

Câu 6. Nguyên nhân khách quan nào đã dẫn đến sự tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu?

A. Do đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện.

- B. Do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.
- C. Sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.
- D. Thiếu dân chủ và công bằng.

Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu buộc Mỹ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là gì?

- A. Do sự phát triển của khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.
- B. Do cuộc chạy đua vũ trang kéo dài làm cho hai nước tốn kém, suy giảm về nhiều mặt.
- C. Do sự lớn mạnh của Trung Quốc và Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc.
- D. Do Tây Âu và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ trở thành đối thủ cạnh tranh của Mỹ.

Câu 8. Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây nhằm mục đích gì?

- A. Để tăng cường hợp tác khoa học – kĩ thuật với các nước châu Âu.
- B. Để thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.
- C. Để xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.
- D. Để nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.

Câu 9. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945), quân đội nước nào sẽ vào chiếm đóng Nhật Bản và Nam Triều Tiên?

- A. Pháp.
- B. Liên Xô.
- C. Mỹ.
- D. Anh.

Câu 10. Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.
- B. Tinh ưu việt của chủ nghĩa xã hội và sự nhiệt tình của nhân dân.
- C. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh.

Câu 11. Sự kiện nào dưới đây gắn liền với ngày 24 – 10 – 1945?

- A. Năm nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an thông qua bản Hiến chương.
- B. Hội nghị San Francisco (Mỹ) thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc.
- C. Mỹ và Liên Xô phê chuẩn bản Hiến chương Liên hợp quốc.
- D. Bản Hiến chương Liên hợp quốc chính thức có hiệu lực.

Câu 12. Điểm giống nhau giữa Chiến tranh lạnh và hai cuộc chiến tranh thế giới đã qua trong thế kỉ XX đã qua là

- A. diễn ra quyết liệt, không phân thắng bại.
- B. diễn ra trên mọi lĩnh vực.
- C. để lại hậu quả nghiêm trọng cho nhân loại.
- D. gây nên thảm họa chiến tranh hạt nhân.

Câu 13. Nội dung nào sau đây là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế.
- B. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.
- C. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- D. Hợp tác có hiệu quả trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục.

Câu 14. Ý nào sau đây là một trong những mục tiêu cải cách – mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978?

- A. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia có trình độ dân trí cao.
- B. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia độc lập, tự chủ.
- C. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia tự do, bình đẳng, bác ái.
- D. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

Câu 15. Kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế của Liên Xô đã hoàn thành trong thời gian bao lâu?

- A. 4 năm 3 tháng.
- B. 5 năm.
- C. 4 năm 8 tháng.
- D. 4 năm 9 tháng.

Câu 16. Ý nào sau đây phản ánh đúng sự ra đời nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Trung Hoa ngày 1 – 10 – 1949?

- A. Là kết quả của quá trình đàm phán giữa Mỹ và Liên Xô.
- B. Là kết quả của quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc.
- C. Là kết quả của cuộc nội chiến 1946 – 1949 giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản.
- D. Là kết quả của quá trình nổi dậy của nhân dân Trung Quốc.

Câu 17. Tháng 12 – 1989 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào trong các sự kiện dưới đây?

- A. Mỹ và Liên Xô kí kết văn kiện hợp tác về kinh tế.
- B. Mỹ và Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh”.
- C. Mỹ và Liên Xô kí kết hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.
- D. Mỹ và Liên Xô kí kết hợp tác về khoa học kĩ thuật.

Câu 18. Sự kiện nào sau đây không thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm 1945?

- A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.
- B. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.
- C. Một số nước đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.
- D. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Câu 19. Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã đạt được thành tựu cơ bản gì để thể hiện sự cạnh tranh với các nước tư bản phương Tây?

- A. Thế cân bằng về sức mạnh hạt nhân.
- B. Thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự.
- C. Thế cân bằng về chinh phục vũ trụ.
- D. Thế cân bằng về sức mạnh kinh tế.

Câu 20. Định ước Helsinki năm 1975 được kí giữa 33 nước châu Âu, Mỹ, Canada nhằm mục đích

- A. trao đổi thành tựu khoa học - kĩ thuật.

- B. giải quyết vấn đề tái thống nhất giữa hai miền nước Đức.
- C. tạo ra cơ chế giải quyết vấn đề an ninh, hòa bình ở châu Âu.
- D. tăng cường hợp tác giữa các nước về giáo dục, y tế.

Câu 21. Trong thế kỉ XX, quốc gia nào ở khu vực Đông Bắc Á trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới?

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. Đài Loan.
- D. Hàn Quốc.

Câu 22. Một trong những ý nghĩa quốc tế to lớn về thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949) là

- A. đưa nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa vào thời kì phát triển mới.
- B. chấm dứt hơn một thế kỉ Trung Quốc bị chế độ thực dân cai trị.
- C. nối liền hệ thống xã hội chủ nghĩa kéo dài từ châu Âu sang châu Á.
- D. Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Câu 23. Nội dung nào dưới đây không phải là quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945)?

- A. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- B. Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.
- C. Nhanh chóng khắc phục hậu quả của chiến tranh.
- D. Thống nhất mục tiêu tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.

Câu 24. Hãy cho biết ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc khu vực Đông Bắc Á

- A. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản.
- B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- C. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- D. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Câu 25. Mĩ thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương nhằm mục đích gì?

- A. Hình thành liên minh quân sự chống lại Liên Xô và Đông Âu.
- B. Chạy đua vũ trang làm gia tăng tình trạng đối đầu căng thẳng.
- C. Đối trọng với tổ chức Hiệp ước Vacsava.
- D. Khống chế, chi phối các nước đồng minh của Mĩ.

Câu 26. Quốc gia nào đi đầu trong công nghiệp vũ trụ và điện hạt nhân sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Mĩ và Nhật Bản
- B. Mĩ và Nga
- C. Liên Xô
- D. Mĩ và Trung Quốc

Câu 27. Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là sự kiện nào sau đây?

- A. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947).
- B. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
- C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).

Câu 28. Hội nghị Ianta diễn ra trong hoàn cảnh nào sau đây?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai vừa bùng nổ.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra ác liệt.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc hoàn toàn.

Câu 29. Ý nghĩa quan trọng nhất của sự ra đời nước CHND Trung Hoa năm 1949 là gì?

- A. Đưa nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên CNXH.
- B. Tăng cường hệ thống XHCN trên thế giới.
- C. Ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.

Câu 30. Những quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945) có tác động như thế nào đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đánh dấu sự xác lập của một trật tự thế giới sau chiến tranh.
- B. Trở thành khuôn khổ một trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Ianta.
- C. Đánh dấu sự xác lập hoàn toàn vai trò thống trị của đế quốc Mĩ.
- D. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.

Câu 31. Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

- A. Hòa bình hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.

- B. Hai siêu cường Xô – Mỹ đối thoại, hợp tác.
- C. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.
- D. Hai siêu cường Xô – Mỹ đối đầu gay gắt.

Câu 32. Ngày 15 – 10 – 2003, ở Trung Quốc đã diễn ra sự kiện gì?

- A. phóng thành công tàu “Thần Châu” 5.
- B. phóng thành công vệ tinh nhân tạo
- C. phóng thành công tàu “Thần Châu” 3 với chế độ tự động.
- D. thử thành công bom nguyên tử.

Câu 33. Nhận xét nào sau đây không đúng về vai trò của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc?

- A. Là cơ quan chính trị quan trọng nhất, mỗi năm họp một kì.
- B. Chịu trách nhiệm giám sát và chỉ phối của Đại hội đồng.
- C. Chịu trách nhiệm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Mọi quyết định phải có sự nhất trí của 5 Ủy viên thường trực.

Câu 34. Năm 1961, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- B. Phóng tàu vũ trụ đưa I. Gagarin bay vòng quanh trái đất.
- C. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.
- D. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 35. Quyết định nào dưới đây của Hội nghị Ianta (2 – 1945) đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp trở lại xâm lược Đông Dương?

- A. Liên Xô không được đưa quân đội vào Đông Dương.
- B. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.
- C. Quân Anh sẽ mở đường cho thực dân Pháp chiếm lại Đông Dương.
- D. Đồng ý cho quân Trung Hoa Dân quốc và quân Anh vào Đông Dương.

Câu 36. Vai trò quốc tế của Liên bang Nga ngay sau khi Liên Xô tan rã là gì?

- A. Tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mỹ.
- B. Tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. Giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

Câu 37. Sự ra đời của NATO và Hiệp ước Vácava có ý nghĩa như thế nào đến quan hệ quốc tế những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của hai cường quốc về quân sự.
- B. Đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe.
- C. Chấm dứt mối quan hệ đồng minh giữa hai cường quốc.
- D. Mở màn cho sự xác lập của hàng loạt các tổ chức quân sự trên thế giới.

Câu 38. Đặc điểm chung của khu vực Đông Bắc Á là gì?

- A. Đều là thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ.
- B. Đông dân nhất thế giới, có tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Có diện tích lớn nhất thế giới, khí hậu khắc nghiệt.
- D. Đều bị các nước tư bản phương Tây thống trị và nô dịch.

Câu 39. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đã có tác động như thế nào đến tình hình thế giới?

- A. Thúc đẩy sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn cầu.
- B. Chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang trên quy mô toàn cầu.
- C. Mỹ vươn lên nắm quyền lãnh đạo thế giới, xác lập trật tự thế giới “một cực”.
- D. Trật tự thế giới hai cực Ianta hoàn toàn sụp đổ.

Câu 40. Ý nào sau đây không phản ánh đúng sự đổi mới đường lối đối ngoại của Trung Quốc trong thời kì cải cách, mở cửa?

- A. Thiết lập quan hệ với nhiều nước khác, hợp tác trong việc giải quyết tranh chấp quốc tế.
- B. Năm 1979, thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ.
- C. Tìm cách vươn lên đứng đầu phe XHCN, đứng đầu các nước đang phát triển.

D. Từ những năm 1980 của thế kỉ XX, bình thường hóa quan hệ với Mông Cổ, năm 1991, bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

(Đề kiểm tra gồm có 4 trang)

Họ và tên: Số báo danh:

Mã đề 124

Câu 1. Sự tham gia của Liên Xô trong ban thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã

- A. làm cho xu thế hòa bình trở nên phổ biến sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. góp phần hạn chế sự thao túng của chủ nghĩa tư bản đối với Liên hợp quốc.
- C. khẳng định vai trò tối cao của chủ nghĩa xã hội trong tổ chức Liên hợp quốc.
- D. xoa dịu mâu thuẫn giữa khối tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945), quân đội nước nào sẽ vào chiếm đóng Nhật Bản và Nam Triều Tiên?

- A. Liên Xô.
- B. Pháp.
- C. Mĩ.
- D. Anh.

Câu 3. Ý nào sau đây phản ánh đúng sự ra đời nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Trung Hoa ngày 1 – 10 – 1949?

- A. Là kết quả của quá trình nổi dậy của nhân dân Trung Quốc.
- B. Là kết quả của cuộc nội chiến 1946 – 1949 giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản.
- C. Là kết quả của quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D. Là kết quả của quá trình đàm phán giữa Mĩ và Liên Xô.

Câu 4. Quyết định nào dưới đây của Hội nghị Ianta (2 – 1945) đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp trở lại xâm lược Đông Dương?

- A. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.
- B. Liên Xô không được đưa quân đội vào Đông Dương.
- C. Đồng ý cho quân Trung Hoa Dân quốc và quân Anh vào Đông Dương.
- D. Quân Anh sẽ mở đường cho thực dân Pháp chiếm lại Đông Dương.

Câu 5. Sự ra đời của NATO và Hiệp ước Vácava có ý nghĩa như thế nào đến quan hệ quốc tế những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mở màn cho sự xác lập của hàng loạt các tổ chức quân sự trên thế giới.
- B. Chấm dứt mối quan hệ đồng minh giữa hai cường quốc.
- C. Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của hai cường quốc về quân sự.
- D. Đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe.

Câu 6. Ngày 15 – 10 – 2003, ở Trung Quốc đã diễn ra sự kiện gì?

- A. phóng thành công tàu “Thần Châu” 3 với chế độ tự động.
- B. phóng thành công tàu “Thần Châu” 5.
- C. thử thành công bom nguyên tử.
- D. phóng thành công vệ tinh nhân tạo

Câu 7. Vai trò quốc tế của Liên bang Nga ngay sau khi Liên Xô tan rã là gì?

- A. Tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mĩ.
- B. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

Câu 8. Đặc điểm chung của khu vực Đông Bắc Á là gì?

- A. Đều bị các nước tư bản phương Tây thống trị và nô dịch.
- B. Đều là thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mĩ.
- C. Đông dân nhất thế giới, có tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- D. Có diện tích lớn nhất thế giới, khí hậu khắc nghiệt.

Câu 9. Những quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945) có tác động như thế nào đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đánh dấu sự xác lập của một trật tự thế giới sau chiến tranh.
- B. Đánh dấu sự xác lập hoàn toàn vai trò thống trị của đế quốc Mĩ.
- C. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.

D. Trở thành khuôn khổ một trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Ianta.

Câu 10. Quốc gia nào đi đầu trong công nghiệp vũ trụ và điện hạt nhân sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Liên Xô B. Mĩ và Trung Quốc C. Mĩ và Nhật Bản D. Mĩ và Nga

Câu 11. Sự kiện nào dưới đây gắn liền với ngày 24 – 10 – 1945?

- A. Năm nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an thông qua bản Hiến chương.
B. Bản Hiến chương Liên hợp quốc chính thức có hiệu lực.
C. Mĩ và Liên Xô phê chuẩn bản Hiến chương Liên hợp quốc.
D. Hội nghị San Francisco (Mĩ) thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 12. Ý nào sau đây là một trong những mục tiêu cải cách – mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978?

- A. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.
B. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia độc lập, tự chủ.
C. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia có trình độ dân trí cao.
D. xây dựng Trung Quốc thành quốc gia tự do, bình đẳng, bác ái.

Câu 13. Một trong những ý nghĩa quốc tế to lớn về thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949) là

- A. đưa nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa vào thời kì phát triển mới.
B. chấm dứt hơn một thế kỉ Trung Quốc bị chế độ thực dân cai trị.
C. nối liền hệ thống xã hội chủ nghĩa kéo dài từ châu Âu sang châu Á.
D. Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Câu 14. Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội và sự nhiệt tình của nhân dân.
B. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh.
C. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.
D. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.

Câu 15. Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

A. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo. B. Hai siêu cường Xô – Mĩ đối thoại, hợp tác.

- C. Hòa bình hợp tác trở thành xu thế chủ đạo. D. Hai siêu cường Xô – Mĩ đối đầu gay gắt.

Câu 16. Ý nào sau đây không phản ánh đúng sự đổi mới đường lối đối ngoại của Trung Quốc trong thời kì cải cách, mở cửa?

A. Tìm cách vươn lên đứng đầu phe XHCN, đứng đầu các nước đang phát triển.
B. Từ những năm 1980 của thế kỉ XX, bình thường hóa quan hệ với Mông Cổ, năm 1991, bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.

- C. Thiết lập quan hệ với nhiều nước khác, hợp tác trong việc giải quyết tranh chấp quốc tế.
D. Năm 1979, thiết lập quan hệ ngoại giao với Mĩ.

Câu 17. Năm 1961, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
B. Phóng tàu vũ trụ đưa I. Gagarin bay vòng quanh trái đất.
C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
D. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.

Câu 18. Định ước Helsinki năm 1975 được kí giữa 33 nước châu Âu, Mĩ, Canada nhằm mục đích

- A. giải quyết vấn đề tái thống nhất giữa hai miền nước Đức.
B. tăng cường hợp tác giữa các nước về giáo dục, y tế.
C. tạo ra cơ chế giải quyết vấn đề an ninh, hòa bình ở châu Âu.
D. trao đổi thành tựu khoa học - kĩ thuật.

Câu 19. Tháng 12 – 1989 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào trong các sự kiện dưới đây?

- A. Mĩ và Liên Xô kí kết hợp tác về khoa học kĩ thuật.
B. Mĩ và Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh”.

- C. Mĩ và Liên Xô kí kết văn kiện hợp tác về kinh tế.
- D. Mĩ và Liên Xô kí kết hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.

Câu 20. Nguyên nhân chủ yếu buộc Mĩ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là gì?

- A. Do sự phát triển của khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.
- B. Do Tây Âu và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ trở thành đối thủ cạnh tranh của Mĩ.
- C. Do cuộc chạy đua vũ trang kéo dài làm cho hai nước tốn kém, suy giảm về nhiều mặt.
- D. Do sự lớn mạnh của Trung Quốc và Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 21. Tháng 8 – 1948, ở phía Nam bán đảo Triều Tiên nhà nước nào sau đây được thành lập?

- A. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.
- B. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- C. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa.
- D. Đại Hàn Dân quốc.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây không phải là quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945)?

- A. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- B. Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.
- C. Thống nhất mục tiêu tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- D. Nhanh chóng khắc phục hậu quả của chiến tranh.

Câu 23. Mục đích cao nhất của tổ chức Liên hợp quốc nêu trong Hiến chương Liên hợp quốc là gì?

- A. Phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.
- B. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới sau chiến tranh.
- C. Bình đẳng chủ quyền giữa các nước và quyền tự quyết dân tộc.
- D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

Câu 24. Điểm giống nhau giữa Chiến tranh lạnh và hai cuộc chiến tranh thế giới đã qua trong thế kỉ XX đã qua là?

- A. để lại hậu quả nghiêm trọng cho nhân loại.
- B. diễn ra quyết liệt, không phân thắng bại.
- C. gây nên thảm họa chiến tranh hạt nhân.
- D. diễn ra trên mọi lĩnh vực.

Câu 25. Trong thế kỉ XX, quốc gia nào ở khu vực Đông Bắc Á trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới?

- A. Trung Quốc.
- B. Nhật Bản.
- C. Hàn Quốc.
- D. Đài Loan.

Câu 26. Ý nghĩa quan trọng nhất của sự ra đời nước CHND Trung Hoa năm 1949 là gì?

- A. Tăng cường hệ thống XHCN trên thế giới.
- B. Ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Đưa nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên CNXH.
- D. Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.

Câu 27. Hội nghị Ianta diễn ra trong hoàn cảnh nào sau đây?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai vừa bùng nổ.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc hoàn toàn.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra ác liệt.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

Câu 28. Mối quan hệ giữa Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Dân chủ Đức được cải thiện thông qua sự kiện nào sau đây?

- A. Hiệp ước hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa năm 1972 được kí kết.
- B. Việc kí Hiệp ước hạn chế vũ khí tiến công chiến lược năm 1972.
- C. Việc kí Định ước Helsinki năm 1975.
- D. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức được kí kết.

Câu 29. Năm 1949, Liên Xô đạt thành tựu nổi bật nào dưới đây?

- A. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Thực hiện được nhiều kế hoạch dài hạn.
- C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- D. Phóng thành công tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất.

Câu 30. Nội dung nào sau đây là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế.
- B. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

C. Hợp tác có hiệu quả trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục.

D. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.

Câu 31. Sự kiện nào sau đây không thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm 1945?

A. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

B. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

C. Một số nước đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.

D. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.

Câu 32. Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây nhằm mục đích gì?

A. Để thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.

B. Để xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.

C. Để tăng cường hợp tác khoa học – kỹ thuật với các nước châu Âu.

D. Để nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.

Câu 33. Nhận xét nào sau đây không đúng về vai trò của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc

A. Chịu trách nhiệm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

B. Mọi quyết định phải có sự nhất trí của 5 Ủy viên thường trực.

C. Chịu trách nhiệm giám sát và chi phối của Đại hội đồng.

D. Là cơ quan chính trị quan trọng nhất, mỗi năm họp một kì.

Câu 34. Kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế của Liên Xô đã hoàn thành trong thời gian bao lâu?

A. 4 năm 8 tháng.

B. 4 năm 3 tháng.

C. 5 năm.

D. 4 năm 9 tháng.

Câu 35. Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là sự kiện nào sau đây?

A. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).

B. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).

C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava (1955).

D. Mỹ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).

Câu 36. Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã đạt được thành tựu cơ bản gì để thể hiện sự cạnh tranh với các nước tư bản phương Tây?

A. Thế cân bằng về chinh phục vũ trụ.

B. Thế cân bằng về sức mạnh kinh tế.

C. Thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự.

D. Thế cân bằng về sức mạnh hạt nhân.

Câu 37. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đã có tác động như thế nào đến tình hình thế giới?

A. Mỹ vươn lên nắm quyền lãnh đạo thế giới, xác lập trật tự thế giới “một cực”.

B. Thúc đẩy sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn cầu.

C. Chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang trên quy mô toàn cầu.

D. Trật tự thế giới hai cực Ianta hoàn toàn sụp đổ.

Câu 38. Mĩ thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương nhằm mục đích gì?

A. Đối trọng với tổ chức Hiệp ước Vacsava.

B. Hình thành liên minh quân sự chống lại Liên Xô và Đông Âu.

C. Chạy đua vũ trang làm gia tăng tình trạng đối đầu căng thẳng.

D. Không chế, chi phối các nước đồng minh của Mĩ.

Câu 39. Hãy cho biết ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc khu vực Đông Bắc Á

A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.

B. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản.

C. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.

D. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.

Câu 40. Nguyên nhân khách quan nào đã dẫn đến sự tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu?

A. Do đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện.

B. Sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

C. Thiếu dân chủ và công bằng.

D. Do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – NH: 2023 – 2024
MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI 12
BỘ ĐỀ 1 – BAN KHXH

Đề/câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
121	A	A	D	D	C	A	C	A	A	D	B	A	B	A	A	C	D	D	D	C
122	C	C	B	A	D	B	D	C	D	A	C	D	D	C	D	A	A	D	A	C
123	A	B	D	A	C	C	B	D	C	B	D	C	C	D	A	C	B	A	B	C
124	B	C	B	A	D	B	B	C	D	A	B	A	C	A	D	A	B	C	B	C
Đề/câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
121	C	D	B	A	B	B	A	A	C	D	D	D	D	B	A	C	B	C	C	C
122	C	A	A	A	A	A	A	C	A	C	D	C	A	C	D	B	A	C	D	A
123	A	C	C	B	A	C	A	B	A	B	D	A	B	B	B	C	B	B	D	C
124	D	D	B	A	B	C	D	D	A	B	B	D	C	B	B	C	D	B	A	B